TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2019/DS-ST
Ngày: 13-11-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Thành N

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn.

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Thư ký, Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội*, tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-DS ngày 03/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-DS ngày 21/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện G; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2019/QĐST-DS ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (Tên gọi tắt: V).

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận D, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn B - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân V hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đông N - Chức vụ: Cán bộ phòng xử lý nợ – V AMC; Ông Lê Minh Tuấn Anh - Chức vụ: Cán bộ phòng xử

lý nợ – V AMC; Ông Thiều Nguyễn Duy C- Cán bộ phòng xử lý nợ – V AMC (Theo văn bản ủy quyền số 74/2019/UQ-VPB ngày 19/02/2019 của Ngân hàng V).

(Ông Thiều Nguyễn Duy Ccó mặt tại phiên tòa; Ông Nguyễn Đông N và ông Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng X, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Z, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 19/02/2018 của nguyên đơn là Ngân hàng A và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Thiều Nguyễn Duy C trình bày:***

Ngày 10/6/2015 ông Nguyễn Đăng X, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn Z, xã Đặng Xá, huyện G, thành phố Hà Nội đã ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, mã hồ sơ 3689350 và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD1517800110 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) ngày 10/6/2015 với Ngân hàng V - Chi nhánh Thăng Long tại phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính, địa chỉ: 29T1 Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với nội dung:

Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn: Vay mua đồ gia dụng.

Thời hạn vay: 48 tháng.

Lãi suất: 30%/năm.

Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản của khách hàng mở tại Ngân hàng V, nhận nợ từ thời điểm Ngân hàng V giải ngân tiền vay vào Tài khoản thanh toán của bên vay. Ngày 27/6/2015 phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính - Ngân hàng A đã lập tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay đối với ông Nguyễn Đăng X, với nội dung:

Số tiền vay được phê duyệt: 50.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn: Vay mua đồ gia dụng.

Thời hạn vay được phê duyệt: 48 tháng.

Lãi suất vay: 30%/năm.

Khoản trả hàng tháng: theo lịch trả nợ

Ngày thanh toán hàng tháng: được ghi trong lịch trả nợ

Ngày 27/6/2015 Ngân hàng A – Chi nhánh Thăng Long đã ký văn bản xác nhận về việc ông Nguyễn Đăng X đã hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung xác nhận trong văn bản khi ông sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng V mà ông đã ký ngày 10/6/2015. Ngày 27/6/2015 ông Nguyễn Đăng X đã nhận đủ số tiền vay: 50.000.000 đồng tại phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính - Ngân hàng A.

- Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng:

Từ ngày 25/12/2018 ông Nguyễn Đăng X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (3689350) dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD1517800110 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) ngày 10/6/2015 với Ngân hàng V nên khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Đăng X đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã gửi thông báo, công văn yêu cầu ông Nguyễn Đăng X trả nợ và yêu cầu nhưng ông X không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng A đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng theo đúng quy định.

Tạm tính đến ngày 25/12/2018 ông Nguyễn Đăng X đã trả cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 58.497.869 đồng, trong đó: Nợ gốc đã trả: 42.866.344 đồng, nợ lãi đã trả: 15.631.525 đồng

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng A đã nộp đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Đăng X và đề nghị Tòa án nhân dân huyện G, xem xét, giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 25/12/2018 là: 58.497.869 đồng, trong đó: nợ gốc còn phải trả là: 42.866.344 đồng, nợ lãi còn phải trả là: 15.631.525 đồng, đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Nguyễn Đăng X thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Yêu cầu ông Nguyễn Đăng X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng V đã tính lại số tiền nợ gốc và nợ lãi của khách hàng là ông Nguyễn Đăng X còn nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 13/11/2019 ông Nguyễn Đăng X đã thanh toán được cho Ngân hàng V số tiền sau:

Nợ gốc đã trả: 50.000.000 đồng.

Nợ lãi đã trả: 23.225.789 đồng.

Tổng cộng: 73.225.789 đồng.

Tính đến ngày 13/11/2019 ông Nguyễn Đăng X còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ lãi quá hạn còn phải trả: 15.909.888 đồng.

Tổng cộng số tiền còn phải trả: **15.909.888 đồng.**

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Đăng X, không yêu cầu ông Nguyễn Đăng X thanh toán phạt chậm trả lãi, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại phải trả theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng.

**** Bị đơn - ông Nguyễn Đăng X đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông X không đến Tòa án nên không có lời khai của ông X tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay.***

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:***

- Toà án nhân dân huyện G đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số LD1517800110 (3689350) ngày 10/6/2015 của Ngân hàng V và ông Nguyễn Đăng X mục đích và nội dung của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; chủ thể của hợp đồng có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nên có hiệu lực pháp luật.

- Về lãi xuất: Căn cứ Điều 474 của BLDS năm 2005, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt N đối với khách hàng theo lãi xuất thỏa thuận. Điều 1 quy định:

" Điều 1. Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt N theo lãi xuất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn vay của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả."

Vì vậy thỏa thuận giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Đăng X về lãi xuất cho vay là hợp pháp và có hiệu lực buộc các bên phải thi hành.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ngân hàng V đã rút yêu cầu về việc buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện do vậy đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

* Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng: ngày 27/6/2015, Ngân hàng V đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Đăng X tại Ngân hàng V theo đúng thỏa thuận giữa các bên. Tuy nhiên từ ngày 27/6/2016, ông X đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận, do vậy Ngân hàng V đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/11/2019, ông Nguyễn Đăng X đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 73.225.789 đồng (trong đó: nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi: 23.225.789 đồng). Ông X còn nợ Ngân hàng V số tiền nợ lãi là 15.909.888 đồng.

Từ các lẽ trên, căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474, 475 của BLDS năm 2005; Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 cảu Hội đòng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (V).

- Buộc ông Nguyễn Đăng X phải trả Ngân hàng V số tiền nợ lãi tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng.

- Kể từ 14/11/2019, ông Nguyễn Đăng X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ lãi chưa thanh toán là 15.909.888 đồng với mức lãi suất là 10%/năm.

- Đình chỉ yêu cầu về khoản tiền phạt chậm trả lãi.

* Về án phí: Vụ án thụ lý ngày 02 tháng 05 năm 2019, nên về án phí cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Về quan hệ pháp luật: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án trên là tranh chấp dân sự, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Ông Nguyễn Đăng X có vay số tiền 50.000.000 đồng của

Ngân hàng V với mục đích: Mua đồ gia dụng. Đây là tranh chấp về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về dân sự, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Bị đơn là ông Nguyễn Đăng X - trú tại: Thôn Z, xã Đặng Xá, huyện G, thành phố Hà Nội nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[3]. Việc ký kết hợp đồng: Ngày 10/6/2015 ông Nguyễn Đăng X - trú tại: Thôn Z, xã Đặng Xá, huyện G, thành phố Hà Nội đã ký đã ký kết vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1517800110 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với V tại phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính với nội dung:

Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

Mục đích vay: Mua đồ gia dụng.

Thời hạn vay: 48 tháng.

Lãi suất vay trong hạn: 30%/năm.

Kỳ hạn trả nợ: Chi tiết theo lịch trả nợ.

Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản của khách hàng mở tại Ngân hàng V, nhận nợ từ thời điểm Ngân hàng V giải ngân tiền vay vào Tài khoản thanh toán của bên vay. Ngày 10/6/2015 phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính - Ngân hàng A - Chi nhánh Thăng Long đã lập tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay đối với ông Nguyễn Đăng X, với nội dung:

Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

Mục đích vay: Mua đồ gia dụng.

Thời hạn vay: 48 tháng.

Lãi suất vay trong hạn: 30%/năm.

Kỳ hạn trả nợ: Chi tiết theo lịch trả nợ.

Loại hình cho vay: Tín chấp; Các đề xuất khác: Mở thẻ ghi nợ.

Ngày 27/6/2015 Ngân hàng A – Chi nhánh Thăng Long đã ký văn bản xác nhận về việc ông Nguyễn Đăng X đã hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung xác nhận trong Văn bản khi ông X sử dụng dịch vụ tại V mà ông đã ký ngày 10/6/2015. Ngày 27/6/2015 ông X đã nhận đủ số tiền vay: 50.000.000 đồng tại phòng giao dịch Trung Hòa Nhân Chính - Ngân hàng A – Chi nhánh Thăng Long.

[4]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt N).

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng A đã thực hiện việc giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đăng X. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông X đã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng sau đó đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Đăng X phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ ngày 25/12/2018 ông Nguyễn Đăng X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (3689350) dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD1517800110 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) ngày 10/6/2015 với Ngân hàng V nên khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Đăng X đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã gửi thông báo, công văn yêu cầu ông Nguyễn Đăng X trả nợ và yêu cầu nhưng ông X không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng A đã gửi thông báo khởi kiện đến khách

hàng theo đúng quy định.

Tạm tính đến ngày 25/12/2018 ông Nguyễn Đăng X đã trả cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 58.497.869 đồng, trong đó: Nợ gốc đã trả: 42.866.344 đồng, nợ lãi đã trả: 15.631.525 đồng Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng A đã nộp đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Đăng X và đề nghị Tòa án nhân dân huyện G, xem xét, giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 25/12/2018 là: 58.497.869 đồng, trong đó: nợ gốc còn phải trả là: 42.866.344 đồng, nợ lãi còn phải trả là: 15.631.525 đồng, đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Nguyễn Đăng X thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Yêu cầu ông Nguyễn Đăng X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Số tiền mà ông Nguyễn Đăng X đã trả cho Ngân hàng V tạm tính đến ngày 13/11/2019 cụ thể như sau:

Nợ gốc đã trả: 50.000.000 đồng.

Nợ lãi đã trả: 23.225.789 đồng.

Tổng cộng: 73.225.789 đồng.

Tính đến ngày 13/11/2019 ông Nguyễn Đăng X còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ lãi quá hạn còn phải trả: 15.909.888 đồng.

Tổng cộng số tiền còn phải trả: **15.909.888 đồng.**

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại phải trả theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng.

Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là Bản tự khai, Bảng tổng hợp dư nợ của ông Nguyễn Đăng X và Bảng kê tính lãi của ông Nguyễn Đăng X theo hợp đồng tín dụng đã ký kết của bị đơn tính từ thời điểm giải ngân đến ngày 13/11/2019.

Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay

của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ lãi quá hạn còn phải trả tạm tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Đăng X phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn là Ngân hàng V theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (3689350) dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD1517800110 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) ngày 10/6/2015 với Ngân hàng V, tổng số tiền nợ lãi quá hạn ông Nguyễn Đăng X còn phải trả tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng.

[7]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Đăng X, không yêu cầu ông Nguyễn Đăng X thanh toán tiền phạt chậm trả lãi, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại phải trả theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng. Hội đồng xét xử thấy việc rút yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự phần yêu cầu này được đình chỉ.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 122, Điều 124, Điều 471, Điều 472, Điều 473, Điều 474, và Điều 475 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Nguyễn Đăng X.

2. Buộc ông Nguyễn Đăng X phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng A (theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (3689350) số LD1517800110 đã ký ngày 10/6/2015) số tiền nợ lãi tính đến ngày 13/11/2019 là 15.909.888 đồng.

3. Kể từ 14/11/2019, ông Nguyễn Đăng X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ lãi chưa thanh toán là 15.909.888 đồng với mức lãi suất là 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ lãi.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiên của Ngân hàng A cụ thể là: Đình chỉ về việc yêu cầu về khoản tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

5.Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đăng X phải chịu 795.500đ (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số AA/2010/0004382 ngày 25/4/2019 là: 1.463.000 đồng (Một triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

7. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- TANDTP.Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thành N